TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2018/HSST.
Ngày 20/11/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Xuân Sơn

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Y Ngọc Ê Ban – Bí thư Chi đoàn xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn.
- Ông Y Đưng Knul – Bí thư Đảng ủy xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn.

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Đức Đuống – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/11/2018 tại Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2018/HSST ngày 25/10/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HS ngày 05/11/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Y N Hmõk;** Sinh năm: 1982; tại tỉnh Đắk Lắk
Nơi cư trú: Buôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12;
Họ và tên cha: Y D Hra, sinh năm: 1945 (đã chết);
Họ và tên mẹ: H N Hmõk, sinh năm: 1943;
Họ và tên vợ: H H Êban, sinh năm: 1988 (đã ly hôn);
Bị cáo có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2009.
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10 tháng 4 năm 2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B – có mặt.

2. Họ và tên: **Lương Ngọc H;** Sinh ngày: 13/11/2000; tại tỉnh Đắk Lắk.
Nơi cư trú: Buôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12;
Họ và tên cha: Lương Văn T, sinh năm: 1974;
Họ và tên mẹ: H T Êban, sinh năm: 1981;
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 9 năm 2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B– có mặt.

Người bị hại: Anh Y T Hmõk – Sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Buôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Y G Byă – sinh năm 1939.

Nơi cư trú: Buôn E, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

Anh Lê Văn Đ – Sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Buôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

Người làm chứng: Anh Y L Niê – Sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Buôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Người bào chữa cho bị cáo: Lương Ngọc H.

Ông Trần Trung H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk– có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Y N Hmõk.

Ông Phùng Văn H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk– có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo Y N Hmõk và bị cáo Lương Ngọc H có ông Y Bun M – Phó trưởng phòng dân tộc huyện B – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y N Hmõk và Y T Hmõk là anh em ruột. Trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày giữa hai người thường xuyên phát sinh mâu thuẫn gây gổ đánh nhau.Vào tối ngày 02/02/2018, Y N Hmõk cùng với Lương Ngọc H đi đến nhậu tại quán của ông Lê Văn Đ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì Y T Hmõk và bạn là Y L Niê cũng đến quán và vào nhậu cùng với nhóm của Y N Hmõk và Lương Ngọc H. Đến khoảng 01 giờ ngày 03/02/2018, trong lúc cả nhóm đang nhậu thì giữa Y N và Y T Hmõk xảy ra tranh cãi, to tiếng, Y T Hmõk bỏ đi ra ngoài đường thách thức Y N Hmõk ra đánh nhau với mình, lập tức Y N Hmõk lấy một cây đũa tre có sẵn trên bàn nhậu lao ra đánh nhau với Y T Hmõk, hai bên đánh nhau qua lại nhưng không gây ra thương tích. Do không áp đảo được và bị Y T Hmõk đánh lại nên Y N Hmõk gọi Lương Ngọc H ra giúp mình đánh Y T Hmõk, H đồng ý và lấy một cây đũa tre lao ra cùng Y N Hmõk đánh Y T Hmõk, tuy nhiên H đã bị Y T Hmõk tước được cây đũa tre và đánh lại. Tức giận vì bị đánh, H chạy đến vị trí xe mô tô của mình để trước quán, lấy trong cốp xe ra một chiếc kéo bằng kim loại, lao đến đâm nhiều nhát liên tục từ phía sau vào người của Y T Hmõk, cùng thời điểm đó Y N Hmõk cũng sử dụng chiếc đũa tre đâm vào người Y T Hmõk gây thương tích. Sau khi gây thương tích cho Y T Hmõk thì Y N Hmõk và Lương Ngọc H đã rời khỏi hiện trường; Y T Hmõk được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 03/02/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xác định hiện trường vụ cố ý gây thương tích xảy ra tại khuôn viên sân nhà ông Lê Văn Đ thuộc buôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.Tại hiện trường phát hiện 01 vết loang màu đỏ đã khô kích thước1,20 m x 0,55m (nghi máu của nạn nhân) đánh dấu là VM;01 lưỡi kéo bằng kim loại có chiều dài 15,5 cm bản rộng 02 cm được đánh dấu là V1; 02 cán kéo bằng nhựa màu xanh đánh dấu là V2, V4; 03 cây đũa gãy đánh dấu là V3, V5 và V6.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 388/PY-TgT ngày 20/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Y T Hmõk bị vết thương lưng trái, tràn máu màng phổi trái, thủng màng dưới phổi trái, thủng cơ hoành và dạ dày, tỷ lệ thương tích là 55%,vật tác động sắc nhọn; Vết thương lưng phải thấu ngực tỷ lệ thương tích 10%, cộng lùi 5% vật tác động tày; Các vết thương vai gáy tỷ lệ thương tích 10% cộng lùi 4%vật tác động sắc nhọn. Tổng tỷ lệ thương tích là 64%.

Đối với bị cáo Lương Ngọc H, sau khi gây án đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 30/7/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã bị cáo và Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra xử lý. Đến ngày 10/9/2018, Công an huyện B đã bắt giữ được bị cáo Lương Ngọc H theo Quyết định truy nã khi đang lẩn trốn tại thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Lương Ngọc H. Ngày 01/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B Quyết định nhập vụ án hình sự theo công văn đề nghị nhập vụ án số 03 ngày 18/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B để giải quyết vụ án theo quy định.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ tại hiện trường 01 cái kéo bị gãy thành hai phần gồm lưỡi kéo bằng kim loại và phần cán bằng nhựa; 02 chiếc đũa tre đã gãy rời. Đây là hung khí mà các bị cáo đã sử dụng nên cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: sau vụ án xảy ra gia đình bị cáo Lương Ngọc H đã tự nguyện bồi thường cho Y T Hmõk số tiền 1.000.000 đồng; Gia đình bị cáo Y N Hmõk đã tự nguyện bồi thường cho Y T Hmõk số tiền 2.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 24/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo:

Bị cáo Y N Hmõk về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Bị cáo Lương Ngọc H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Y N Hmõk và bị cáo Lương Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên toà người bị hại anh Y T Hmõk không yêu cầu các bị cáo Y N Hmõk và bị cáo Lương Ngọc H bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội phân tích về tính chất, hậu quả, vai trò cũng như hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Y N Hmõk và bị cáo Lương Ngọc H về tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Y N Hmõk.

-Xử phạt bị cáo Y N Hmõk từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 90; Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lương Ngọc H.

-Xử phạt bị cáo Lương Ngọc H từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015. Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo bị gãy thành hai phần gồm lưỡi kéo bằng kim loại và phần cán bằng nhựa; 02 chiếc đũa tre đã gãy rời.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo: Y N Hmõk, ông Phùng Văn H có ý kiến: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Y N Hmõk về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Lương Ngọc H, ông Trần Trung H có ý kiến: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lương Ngọc H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận địnhnhư sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố

tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Y N Hmõk khai do có mâu thuẫn từ trước với Y T Hmõk nên vào tối ngày 02/02/2018, Y N Hmõk trong lúc ngồi nhậu ở quán thì giữa Y N Hmõk và Y T Hmõk xảy ra tranh cãi, Y N Hmõk lấy một cây đũa tre lao ra đánh nhau với Y T Hmõk và bị Y T Hmõk đánh lại nên Y N Hmõk gọi Lương Ngọc H ra giúp mình đánh Y T Hmõk. Mặc dù không có mâu thuẫn gì với Y T Hmõk nhưng H vẫn đồng ý , H dùng một chiếc kéo bằng kim loại, lao đến đâm nhiều nhát liên tục từ phía sau vào người của Y T Hmõk, cùng thời điểm đó Y N Hmõk cũng sử dụng chiếc đũa tre đâm vào người Y T Hmõk, gây thương tích cho Y T Hmõk là 64%.

Người bị hại anh Y T Hmõk thừa nhận lời khai của các bị cáo là đúng.

Như vậy, tại phiên tòa lời khai của bị cáo Y N Hmõk và bị cáo Lương Ngọc H đều phù hợp nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, từ mâu thuẫn trong cuộc sống, trong gia đình nên vào ngày 03/02/2018, tại buôn B, xã E, huyện B, Lương Ngọc H và Y N Hmõk đã có hành vi dùng kéo, đũa tre đánh, đâm gây thương tích cho Y T Hmõk tỷ lệ thương tích là 64%.

Hành vi của bị cáo Y N Hmõk đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo Lương Ngọc H đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự sự năm 2015.

Tại Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

i) Có tính chất côn đồ

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm.

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trương hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội đối với các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới bảo đảm tính giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể. Tuy nhiên, cần phân hóa vai trò cũng như tính chất, mức độ và hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để xử lý cho phù hợp.

Đối với bị cáo Y N Hmõk có vai trò chính trong vụ án, rủ rê xúi dục bị cáo Lương Ngọc H là người dưới 18 tuổi phạm tội (khi phạm tội Lương Ngọc H 17 tuổi 02 tháng 19 ngày) do đó cần xử phạt bị cáo mức án cao hơn.

Đối với bị cáo Lương Ngọc H mặc dù không có mâu thuẫn gì với người bị hại nhưng khi được bị cáo Y N Hmõk gọi ra đánh bị hại thì bị cáo tiếp nhận ý chí tích cực do đó bị cáo phải chịu thêm tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sau khi phạm tội bỏ trốn khỏi địa phương gây trở ngại cho công tác xử lý vụ án do đó cũng cần có mức hình phạt đủ nghiêm đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Y N Hmõk có một tình tiết tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Lương Ngọc H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

-Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Y N Hmõk có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b (tự nguyện bồi thường thiệt hại), điểm s (thành khẩn khai báo) quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, là người dân tộc thiểu số quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lương Ngọc H có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b (tự nguyện bồi thường thiệt hại), điểm s (thành khẩn khai báo) quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, là người dân tộc thiểu số quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời được áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Căn cứ vào nhân thân, vai trò, tính chất, mức độ về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo Y N Hmõk và bị cáo Lương Ngọc H ra khỏi xã hội một thời gian nhất định.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015. Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo bị gãy thành hai phần gồm lưỡi kéo bằng kim loại và phần cán bằng nhựa; 02 chiếc đũa tre đã gãy rời do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Y T Hmõk không yêu cầu các bị cáo Y N Hmõk và bị cáo Lương Ngọc H bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

[6] Về chi phí tố tụng và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Y N Hmõk và bị cáo Lương Ngọc H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm o khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Y N Hmõk.

- Xử phạt bị cáo Y N Hmõk 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10 tháng 4 năm 2018.

2.Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); Điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 90; Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lương Ngọc H.

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc H 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/9/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015. Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo bị gãy thành hai phần gồm lưỡi kéo bằng kim loại và phần cán bằng nhựa; 02 chiếc đũa tre đã gãy rời do không còn giá trị sử dụng.

4.Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Y T Hmõk không yêu cầu các bị cáo Y N Hmõk và bị cáo Lương Ngọc H bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

5. Về chi phí tố tụng: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Các bị cáo Y N Hmõk và bị cáo Lương Ngọc H thuộc hộ nghèo và là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện ;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Bùi Xuân Sơn